

**BÁO CÁO**

**Chuyên đề về chỉ số quản trị hành chính công cấp (PAPI) và  
chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)**

Thực hiện Kế hoạch 105/TCT-VP ngày 03/3/2021 của Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh về kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2021. UBND huyện Hướng Hóa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**A. Kết quả đạt được và chưa đạt được năm 2019, 2020 và 5 tháng đầu năm 2021.**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- UBND huyện đã ban hành các Kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh PAPI trên địa bàn huyện Hướng Hóa (Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 13/3/2019, Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 15/6/2020, Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 11/03/2021) nhằm mục đích nâng cao chất lượng điều hành, quản trị hành chính công của bộ máy chính quyền huyện đến cấp cơ sở, xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường nhận thức của người dân, doanh nghiệp và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong việc tham gia cải thiện, đánh giá Chỉ số PAPI của tỉnh, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện chính sách.

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 270/KHHĐ-UBND ngày 06/6/2018 về việc Kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh huyện Hướng Hóa trong năm 2018, định hướng đến năm 2020; Năm 2019, ban hành Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND huyện Hướng Hóa về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 trên địa bàn huyện Hướng Hóa; Năm 2021, ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 19/02/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 trên địa bàn huyện Hướng Hóa, xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong hoạt động điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo lập môi trường kinh doanh và đầu tư của tỉnh ngày càng minh bạch, thông thoáng, thu hút sự quan tâm của nhiều thành phần kinh tế tham gia; Đồng thời ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 19/04/2021 về Kế hoạch tuyên truyền nâng cao chỉ số năng lực

cạnh tranh cấp tỉnh trên phương tiện thông tin đại chúng huyện Hướng Hóa năm 2021. UBND huyện cũng đã có Báo cáo số 220/BC-UBND ngày 06/5/2021 về việc củng cố và nâng thứ bậc Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Qua đó UBND huyện đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan, triển khai thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền các nội dung thực hiện chỉ số PAPI, PCI: đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Các phương pháp tuyên truyền đa dạng, phong phú như pa nô, băng rôn, các hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật, các bài viết trên trang thông tin của huyện, xã (Kế hoạch 72/KH-UBND ngày 8/3/2019, Kế hoạch 72/KH-UBND ngày 24/02/2020, Kế hoạch 63/KH-UBND ngày 8/2/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính huyện Hướng Hóa)

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc góp phần nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Kế hoạch 187/KH-UBND ngày 20/05/2019, Kế hoạch 274/KH-UBND ngày 17/6/2020, kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính).

- Kết quả tác động của việc thực hiện các nội dung PAPI, PCI với kết quả phát triển kinh tế - xã hội: 6 tháng đầu năm 2021, huyện Hướng Hóa tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc thực hiện các nội dung trong kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh PAPI, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giúp người dân dễ dàng tiếp cận, tham gia vào quy trình hoạch định chính sách, nêu lên ý kiến đề tác động đến quan điểm và mục tiêu của chính sách, sao cho chính sách khi được ban hành sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của họ; với khẩu hiệu “Dân biết, dân làm, dân kiểm tra” nhằm ghi nhận tầm quan trọng của sự tham gia của người dân vào các vấn đề chung của địa phương, từ đó giúp người dân khắc phục và vượt qua những khó khăn do dịch bệnh và thiên tai gây ra. Ngành nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề do mưa lũ, nhưng đã từng bước khôi phục sản xuất. Thương mại - dịch vụ duy trì phát triển trong điều kiện dịch bệnh Covid-19; giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cơ bản ổn định, đảm bảo nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển tốt; thu hút được nhiều nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực điện gió. Cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, từng bước khắc phục các công trình bị thiệt hại do thiên tai. Công tác quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, kịp thời chi phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh. Văn hoá, xã hội, giáo dục, đào tạo tiếp tục có bước chuyển biến; y tế và nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân được quan tâm, đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh; an sinh xã hội được đảm bảo; giải quyết tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19; cứu trợ kịp thời cho người dân bị ảnh hưởng bởi mưa lũ. Quốc phòng - an ninh tiếp tục được tăng cường.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn; Tổng chi ngân sách địa phương:

+ Tổng thu ngân sách Nhà nước đến ngày 31/12/2020 là 878.099 triệu đồng (dự toán 588.309 triệu đồng), đạt 149,26% so với kế hoạch. Trong đó: (1) Thu ngân sách trên địa bàn 72.188 triệu đồng, đạt 104,02% so với kế hoạch huyện giao. Số thu ngân sách huyện được hưởng sau khi trừ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh là 65.962 triệu đồng (dự toán 61.300 triệu đồng), đạt 107,61% so với kế hoạch; sau khi loại trừ tiền thu sử dụng đất thì số thu đưa vào cân đối ngân sách huyện là 52.327 triệu đồng (dự toán 36.100 triệu đồng), đạt 144,95% so với kế hoạch. (2) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 744.586 triệu đồng (dự toán 518.909 triệu đồng), đạt 143,49% so với kế hoạch.

+ Tổng chi ngân sách Nhà nước đến ngày 31/12/2020 là 729.029 triệu đồng (dự toán 587.708 triệu đồng), đạt 124,05% so với kế hoạch. Trong đó: (1) Chi đầu tư phát triển là 123.923 đồng (dự toán 32.661 triệu đồng), đạt 379,42% so với kế hoạch. (2) Chi thường xuyên 595.784 triệu đồng (dự toán 536.559 triệu đồng), đạt 111,04% so với kế hoạch.

\* Số liệu thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm 2021

+ Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 04/6/2021 là: 474.071.160.594 đồng (dự toán 604.814.368.000 đồng) đạt 78,38% so với kế hoạch huyện giao và 80,83% so với KH tỉnh giao, đạt 96,05% so với cùng kỳ năm trước. Ước thực hiện đến 30/6/2021 là 480.000.000.000 đồng, đạt 79,36% so với kế hoạch huyện giao.

Trong đó: Thu cân đối ngân sách trên địa bàn 54.481.846.262 đồng (dự toán 63.000.000.000 đồng), đạt 86,48% so với kế hoạch huyện giao, đạt 149,74% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngân sách huyện được hưởng sau khi trừ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh là 53.006.527.130 đồng/58.100.000.000 đồng, đạt 91,23% kế hoạch huyện giao, sau khi loại trừ tiền thu sử dụng đất thì số thu đưa vào cân đối ngân sách huyện là 51.706.022.801 đồng (dự toán 35.600.000.000 đồng), đạt 145,24% so với kế hoạch, đạt 267,17% so với cùng kỳ năm trước. Ước thực hiện đến 30/6/2021 đạt 53.000.000.000 đồng, đạt 153,18% so với kế hoạch tỉnh giao và 148,88% so với kế hoạch huyện giao. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 285.690.783.000 đồng (dự toán 534.517.000.000 đồng), đạt 53,45% so với kế hoạch và đạt 62,49% so với cùng kỳ năm trước.

+ Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 04/6/2021 là 267.480.461.379 đồng (dự toán 599.914.368.000 đồng), đạt 44,59% so với kế hoạch, đạt 80,16% so với cùng kỳ năm trước. Ước thực hiện đến 30/6/2021 là 283.000.000.000 đồng, đạt 48,57% so với kế hoạch tỉnh giao và 47,17% so với kế hoạch huyện giao.

Trong đó: Chi đầu tư phát triển 36.109.701.000 đồng/dự toán 29.055.000.000 đồng, đạt 124,28% so với kế hoạch, đạt 64,90% so với cùng kỳ năm trước, ước thực hiện đến 30/6/2021 là 45.000.000.000 đồng, đạt 224,38% so với kế hoạch tỉnh giao và 154,88% so với kế hoạch huyện giao. Chi thường xuyên 226.974.676.341 đồng/dự toán 552.290.000.000 đồng, đạt 41,10% so với kế hoạch, đạt 85,33% so với cùng kỳ năm

trước. Ước thực hiện đến 30/6/2021 là 235.000.000.000 đồng, đạt 42,63% so với kế hoạch tỉnh giao và 42,55% so với kế hoạch huyện giao.

Tỷ lệ giảm hộ nghèo; Công tác bảo trợ và chính sách xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo:

+ Đầu năm 2019: Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện chiếm: 24,58%.

+ Đầu năm 2020: Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện chiếm: 21,25%.

+ Đầu năm 2021: Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện chiếm: 19,67%.

+ Tháng 5 năm 2021: Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện ước chiếm: 18,25%.

+ Năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm 3,33%.

+ Năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm 1,58% (Nguyên nhân đầu năm 2020 thực hiện công tác phòng, chống đại dịch Covid -19; cuối năm mưa lũ xảy ra nghiêm trọng).

+ 05 tháng đầu năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện ước giảm: 1,42%.

- Công tác bảo trợ chính sách xã hội:

Công tác bảo trợ xã hội từ năm 2019 đến nay thực hiện theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Việc thực hiện các chính sách liên quan đến đối tượng bảo trợ xã hội luôn được chú trọng và thực hiện đúng đối tượng, kịp thời, đúng chế độ nên đã giảm bớt một phần khó khăn cho người dân; vì vậy từ năm 2019 đến nay không có trường hợp khiếu nại, khiếu kiện xảy ra.

+ Số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng đầu năm 2019 là 3.288 đối tượng.

+ Số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng đầu năm 2020 là 3.559 đối tượng.

+ Số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng đầu năm 2021 là 3.798 đối tượng.

+ Số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng tính tháng 6/2021 là 3.965 đối tượng.

+ Số tiền chi trả năm 2019 là: 19.340.999.000 đồng.

+ Số tiền chi trả năm 2020 là: 19.646.575.000 đồng.

+ Số tiền chi trả năm 06 tháng đầu năm 2021 là: 11.228.834.000 đồng.

## **2. Kết quả thực hiện các nội dung PAPI**

### **2.1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở**

- Công tác tuyên truyền để nâng cao sự hiểu biết của người dân về chính sách hiện hành, về vị trí lãnh đạo: Hàng năm, UBND xã, thị trấn đã phối hợp với Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật xã phổ biến quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức và tuyên truyền đến người dân về Pháp lệnh thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn. Thông qua các Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật hàng năm cũng như tuyên truyền qua các cuộc họp dân và phát trên hệ thống đài phát thanh của UBND xã, thị trấn, trên cổng thông tin của UBND xã, thị trấn các chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm của người dân cơ bản được tuyên truyền, công khai đến người dân, tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất nguyện vọng và kiểm tra, giám sát.

- Tỷ lệ tham gia của người dân vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể; các tổ chức xã hội, hội, nhóm, câu lạc bộ tự lập cao hơn so với năm trước, Mặt trận và các đoàn thể luôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đến tận nhân dân, đoàn viên, hội viên.

- Các giải pháp để nâng cao chất lượng bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố; nâng cao nhận thức của người dân về bầu cử và đảm bảo tính dân chủ trong bầu cử:

Về nâng cao chất lượng bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bầu trưởng thôn: Việc tham gia của người dân vào các bước rất quan trọng từ khâu giới thiệu người ứng cử, lấy ý kiến nhận xét của người ứng cử tại nơi cư trú, 3 bước hiệp thương giới thiệu người ứng cử, tổ chức tiếp xúc cử tri cho người ứng cử và quan trọng nhất là công tác tuyên truyền, vận động về cuộc bầu cử đến tận người dân giúp người dân nâng cao nhận thức về bầu cử và đảm bảo tính dân chủ trong bầu cử. Ngoài ra, việc áp dụng công nghệ thông tin giúp phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động giúp người dân dễ dàng nắm bắt được thông tin về cuộc bầu cử, cũng như tiết kiệm được thời gian, chi phí trong công tác bầu cử (ví dụ như đăng các thông tin tuyên truyền bầu cử trên cổng thông tin điện tử xã, huyện, sử dụng các phần mềm kiểm phiếu bầu, phần mềm nhập liệu báo cáo...)

- Thực hiện công khai các khoản đóng góp tự nguyện của người dân tại địa phương:

Việc đầu tư xây dựng mới, tu sửa các công trình công cộng, dân sinh như nhà văn hóa, làm đường giao thông nông thôn, tu sửa trường lớp đảm bảo người dân được tham gia bàn bạc, quyết định và tự nguyện đóng góp. Nhất là, việc xây dựng nông thôn mới, luôn thực hiện theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, theo đó trong thời gian qua địa phương đã tích cực vận động người dân tham gia đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp, trên cơ sở phát huy dân chủ để người dân bàn bạc, tự nguyện đóng góp, tham gia như hiến đất làm đường giao thông, đóng góp tài lực, vật lực, công sức... cho các công trình phục vụ sản xuất, dân sinh tại địa phương. Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng cũng đã tổ chức giám sát các công trình theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

## 2.2. Công khai, minh bạch

- Thông tin người dân được biết về chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương:

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch như: công khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm; dự án, công trình đầu tư, phương án bồi thường, phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn; kế hoạch vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo; bình xét hộ gia đình văn hóa, quy định mức đóng góp xây dựng, lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt của xã, các loại mức thu phí, lệ phí. Được thực hiện thông qua nhiều kênh khác nhau như: trên hệ thống loa phát thanh của xã, thị trấn qua các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị ở xã có mời ban phát triển thôn tham gia và về triển khai thông qua các cuộc họp của từng thôn có mời đại diện hộ gia đình tham gia, được niêm yết tại trụ sở UBND xã, thị trấn và nhà văn hóa thôn. Với nội dung công khai hóa theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân giám sát” được cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trên tất cả các lĩnh vực của đời sống; đều được đưa ra lấy ý kiến của nhân dân để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp.

- Việc thực hiện xét hộ nghèo tại địa phương:

+ Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020 của UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch và thực hiện rà soát, bình xét hộ nghèo đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng quy trình; việc bình xét có sự tham gia của các ngành, đoàn thể và người dân. Số liệu và danh sách hộ nghèo, cận nghèo sau bình xét được UBND các xã, thị trấn thông báo trên hệ thống loa truyền thanh; niêm yết tại nhà văn hóa thôn và trụ sở làm việc của xã, thị trấn đảm bảo 100% các hộ dân đều được biết.

+ UBND xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch và thực hiện rà soát, bình xét hộ nghèo, công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để nhân dân biết, nhân dân bàn, giám sát thực hiện. Đã áp dụng đổi mới phương thức bình chọn hộ nghèo theo hướng công khai, minh bạch, đúng đối tượng, công khai danh sách hộ nghèo đã được xét chọn tại trụ sở UBND xã và tại nhà sinh hoạt cộng đồng thôn bản. Thực hiện nghiêm, đúng quy trình, thủ tục và đảm bảo về thời gian việc xét hộ nghèo để thụ hưởng các chế độ, chính sách đúng quy định.

*\*Ưu điểm:* Đã áp dụng cách tiếp cận đa chiều, vai trò giám sát của người dân và tính dân chủ, khách quan trong quá trình rà soát cũng được nâng lên. Người dân được tham gia các cuộc họp bình xét, được nêu quan điểm và bản thân họ là người có thể phát hiện các sai phạm, tiêu cực trong quá trình bình xét. Ngoài ra, dựa theo các tiêu chí cụ thể, các bảng biểu và các mẫu ghi chép có sẵn, sẽ tạo thuận lợi cho các điều tra viên trong quá trình thu thập, xác minh thông tin và chấm điểm. Từ đó, xác định đúng đối tượng và bảo đảm tính công bằng trong quá trình rà soát...

*\*Nhược điểm:* Một số phụ lục chấm điểm tài sản, hay cách thức thu thập thông tin của hộ dân nhằm xác định mức độ thiếu hụt thu nhập và các dịch vụ xã hội cơ bản

lại chưa hợp lý. Điều này đã gây ra nhiều khó khăn, lúng túng cho cán bộ điều tra. Chẳng hạn, cùng một loại tài sản nhưng giá trị chênh lệch lớn, lại vẫn có điểm bằng nhau là không chính xác, thiếu thỏa đáng. Sự bất cập này xuất phát từ cách tính toán thang điểm chưa được cụ thể hóa đầy đủ, chính xác và chưa tính đến các điều kiện thực tế. Dẫn đến hộ có khả năng nhưng không xây nhà, không mua sắm tài sản, dẫn đến số điểm chấm đạt thấp và đương nhiên, họ thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. Nên khi công khai danh sách hộ nghèo đã được xét chọn tại trụ sở UBND cấp xã và tại khu dân cư thì vẫn còn nhiều ý kiến của người dân không hài lòng về danh sách hộ nghèo (Hộ nghèo thực sự thì không được công nhận, hộ không nghèo thì được xét vào danh sách hộ nghèo)

- Hình thức, thời gian công khai thu, chi ngân sách cấp xã và các khoản thu khác ở khu dân cư; tính chính xác của nội dung công khai:

Ngay từ đầu năm UBND các xã, thị trấn thông qua các kỳ họp HĐND dự thảo Nghị quyết giao dự toán thu chi ngân sách và định kỳ các xã, thị trấn báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định. Ngày càng có nhiều người dân tương tác với chính quyền, nhất là với trưởng thôn và đại biểu Hội đồng nhân dân. UBND xã hàng năm cũng đã ban hành và thực hiện các quyết định về quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan. Các khoản chi để mua sắm trong cơ quan đều được chuyển khoản và thủ tục hợp đồng, thanh lý hợp đồng theo quy định của Bộ tài chính; Chi tiền lương được chuyển khoản qua hệ thống ATM cho CBCCC, không thông qua thủ quỹ. Việc thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác ở các xã, thị trấn được niêm yết công khai, minh bạch tại trụ sở xã theo quy định.

- Công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của địa phương, công khai bảng giá đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Đẩy mạnh các hình thức công khai để nhân dân được thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất của các xã, thị trấn. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; quản lý, sử dụng quỹ đất của các xã, thị trấn. Dự thảo triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn thị các xã, trấn; chủ trương, phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư, phương án quy hoạch khu dân cư phải được giới thiệu đến từng khối dân cư, tạo điều kiện cho người dân đóng góp ý kiến đối với dự thảo phương án trước lúc phê duyệt. Kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung giá đất. Công khai với người dân chỉ số mốc giới giải phóng mặt bằng, mức giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, số hộ, diện tích, loại đất, tài sản với mức giá bồi thường. Công khai bảng giá các loại đất trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở UBND các xã, thị trấn và bằng nhiều hình thức khác. Định kỳ tự kiểm tra việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để kịp thời chấn chỉnh.

Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, lựa chọn hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân tiếp cận, giám sát. Phát huy vai trò giám sát của HĐND các xã, thị trấn, các đoàn thể chính trị, cán bộ, công chức và Nhân dân.

Đối với công tác Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021. UBND huyện đã ban hành Thông báo số 37/TB-UBND ngày 05/3/2021 về việc lấy ý kiến nhân dân về quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Hướng Hóa đến toàn thể nhân dân.

### **2.3. Trách nhiệm giải trình đối với người dân**

#### **a. Cấp huyện:**

- Việc giải trình với người dân: Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Kế hoạch số 2869/KH-UBND ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, UBND huyện Hướng Hóa đã tích cực triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo các thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác tiếp công dân; ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, bố trí cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực; đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh một cách thuận tiện và hiệu quả. Việc công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân huyện và trụ sở làm việc của các cơ quan, ban, ngành đảm bảo theo đúng quy định.

UBND huyện đã ban hành Quyết định về việc kiện toàn Ban Tiếp công dân tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện. Ban Tiếp công dân bao gồm Trưởng ban do Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện phụ trách và 01 chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND (chuyên trách). Hoạt động của Ban Tiếp công dân được tổ chức thực hiện theo các quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

Thực hiện Quy chế Tiếp công dân do UBND huyện ban hành, Ban Tiếp công dân huyện phối hợp với đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân huyện, cụ thể:

Ban Tiếp công dân huyện tổ chức tiếp công dân thường xuyên vào tất cả các ngày làm việc trong tuần. Tiếp công dân định kỳ: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân 02 lần/01 tháng, trong giờ hành chính, vào ngày 05 và ngày 20 hàng tháng; nếu trùng vào Thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ, Tết hoặc bận đột xuất thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo. Hàng năm đều ban hành lịch tiếp công dân của lãnh đạo UBND huyện và được công khai trên trang Cổng thông tin điện tử của huyện.

+ Năm 2019: Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp 23 lượt tiếp công dân đến kiến nghị, phản ánh về thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, chặt phá rừng, xin chuyển công tác.

+ Năm 2020: đã tiếp 39 lượt với các nội dung liên quan đến tranh chấp đất đai, xem xét hộ nghèo, giải phóng mặt bằng, lấn chiếm đất đai, cấp Giấy CNQSD đất, đấu giá lô quây tại Ban quản lý chợ, ô nhiễm môi trường.



+ 6 tháng đầu năm 2021: Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp 37 người/33 lượt/28 vụ việc. Trong đó phản ánh, khiếu nại: 28 đơn (25 đơn thuộc thẩm quyền, 3 đơn không thuộc thẩm quyền).

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; số đơn khiếu nại, tố cáo đã nhận, số đơn có đủ điều kiện xử lý, số đơn đã xử lý/số đơn có đủ điều kiện xử lý, mức độ hài lòng của người dân đối với các đơn đã được xử lý:

Xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nội dung quan trọng, thường xuyên trong quản lý, điều hành của chính quyền địa phương. Trong những năm qua, UBND huyện Hướng Hóa đã chú trọng tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định pháp luật, góp phần quan trọng ổn định tình hình địa phương, giữ vững an ninh - quốc phòng, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, phát huy dân chủ cơ sở, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước ở địa phương.

Sau khi Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo 2018 được ban hành, UBND huyện đã tích cực chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với Mặt trận, các đoàn thể trên địa bàn huyện Hướng Hóa, xây dựng kế hoạch, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo một cách sâu rộng đối với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân góp phần nâng cao nhận thức trong thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

+ Năm 2019, đã tiếp nhận 45 đơn, đã giải quyết: 45 đơn (03 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 37 đơn kiến nghị, phản ánh)

+ Năm 2020, đã tiếp nhận 39 đơn, đã giải quyết 34 đơn (01 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 33 đơn kiến nghị, phản ánh.

+ 6 tháng đầu năm 2021: UBND huyện tiếp nhận 41 đơn, trong đó đã giải quyết 19 đơn (01 đơn tố cáo, 40 đơn kiến nghị, phản ánh).

#### b. Cấp xã:

- Việc giải trình với người dân:

+ Thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình với người dân của các cấp chính quyền theo Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Kế hoạch số 2869/KH-UBND ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân.

+ Trong 6 tháng đầu năm, UBND các xã, thị trấn đã tiến hành xây dựng lịch tiếp công dân năm 2021. Trong đó phân công cụ thể cán bộ, công chức tham gia tiếp công dân. Tập trung công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại của công dân. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để giải quyết những bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân như các vấn đề về đền bù giải phóng mặt bằng, về môi trường.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Nhìn chung, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

trên địa bàn các xã, thị trấn đã được các ngành quan tâm thực hiện nghiêm túc, giải quyết tương đối kịp thời, hạn chế tối đa việc phát sinh khiếu kiện đông người, phức tạp kéo dài, phát sinh thành điểm nóng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các ban giám sát của HĐND xã, thị trấn và ban thanh tra nhân dân.

#### **2.4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**

- Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương :

Trong thời gian từ năm 2019, 2020 và 5 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện:

**Năm 2019:**

+ Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 10/4/2019 về kết quả kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018; thống kê các trường hợp không kê khai và đã ban hành Công văn số 457/UBND-TTr ngày 21/5/2019 về việc chấn chỉnh các đơn vị không thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018;

+ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/02/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019;

+ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 31/01/2019 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 (Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại);

+ Báo cáo số 162/BC-UBND ngày 03/5/2019 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018;

+ Báo cáo số 411/BC-UBND ngày 16/10/2019 về sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của TTCP về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp;

+ Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 15/10/2019 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của TTCP về ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp;

+ Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 25/10/2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/1/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

**Năm 2020:**

+ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/01/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020;

+ Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 19/5/2020 về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng;

+ Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 09/4/2020 về sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

+ Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 16/4/2020 về kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50/CT-TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng;

+ Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 11/5/2020 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

+ Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 19/5/2020 về cung cấp thông tin về tình hình và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan thanh tra nhà nước từ năm 2013 đến nay;

+ Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 29/6/2020 về tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay, nhiệm vụ giải pháp thời gian tới;

+ Báo cáo số 328/BC-UBND ngày 17/7/2020 tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019;

+ Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 12/8/2020 về tình hình giải quyết phản ánh, kiến nghị và bảo vệ người phản ánh, kiến nghị về tham nhũng, tiêu cực (giai đoạn 01/01/2015 - 31/12/2019);

+ Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 07/8/2020 kết quả 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 20/4/2017 về Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 3 khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”;

+ Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 21/8/2020 về tình hình thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020.

#### ***Trong 5 tháng đầu năm 2021:***

+ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 20/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021;

+ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26/01/2021 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2021 trên địa bàn huyện Hướng Hóa;

+ Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 26/01/2021 về tổng kết chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC;

+ Kế hoạch số 69/KH-HĐ ngày 09/02/2021 về tổ chức triển khai, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021 (trong đó có Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018);

+ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 05/02/2021 về triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 08/02/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2021;

+ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 phê duyệt chương trình công tác trọng tâm của Thanh tra huyện;

+ Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 29/4/2021 kết quả kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2021;

+ Công văn số 519/UBND-TTr ngày 10/5/2021 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2021 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

- Kiểm soát việc người dân có chi thêm tiền để thực hiện thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng và một số TTHC khác ở cấp huyện, cấp xã:

Trong những năm qua UBND huyện, UBND cấp xã không nhận được phản ánh về nội dung này.

- Công tác tuyên truyền để người dân hiểu, giám sát và phản ánh các biểu hiện tham nhũng:

+ Trong năm 2019, 2020 và 5 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tổ chức 09 Hội nghị tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan đến lãnh đạo chủ chốt huyện, xã, khối, xóm, thôn, trường học trên địa bàn huyện tổng cộng có 743 người tham dự.

+ Hằng năm UBND các xã, thị trấn đã ban hành các kế hoạch về thực hiện tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn xã. Xây dựng quy tắc ứng xử, các quy chế, quy định, nội quy; thực hiện nếp sống văn hóa công sở, từng bước nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng được các đơn vị quan tâm thực hiện.

- Tình hình thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân; Công tác thanh tra, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính kịp thời để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm:

UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn công khai số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo, người có trách nhiệm để tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, phản ánh của nhân dân.

- Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công về lĩnh vực Y tế và Giáo dục:

### ***Lĩnh vực Y tế:***

Để ngăn ngừa tham nhũng trong ngành Y tế, thời gian qua UBND huyện đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện hơn khung pháp lý nhằm thúc đẩy sự minh bạch trong Y tế. Đồng thời tăng cường kiểm tra và xử lý kỷ luật nghiêm đối với đội ngũ y, bác sĩ có hành vi tiêu cực, buộc người quản lý cơ sở y tế phải chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ.

UBND huyện luôn chú trọng đến việc nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành, tổ chức triển khai các biện pháp phòng ngừa tình trạng nhũng nhiễu, tham nhũng vặt, gây khó khăn cho người dân, người bệnh, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, phù hợp với từng loại hình công việc.

Bên cạnh việc tăng cường giám sát, nắm bắt thông tin, phối kết hợp các cơ quan chức năng để xác định tình hình tham nhũng, nhũng nhiễu, tiêu cực nếu có xảy ra trong lĩnh vực y tế để có những biện pháp phòng, chống và xử lý triệt để, không để tái phạm. Ngành Y tế đã thực hiện các biện pháp để nâng cao ý thức phòng, chống tham nhũng và xây dựng hình ảnh cán bộ y tế như: tổ chức thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho cán bộ y tế nhằm thay đổi thái độ, hành vi, thói quen xấu của cán bộ y tế, rèn luyện kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, thân thiện...

### ***Lĩnh vực Giáo dục:***

Vào đầu năm học, UBND huyện đã ban hành các Công văn chỉ đạo, hướng dẫn các trường học trong việc đề ra các khoản đóng góp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo Thanh tra huyện trong quá trình thanh tra tài chính và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các trường học chú ý xem xét, chấn chỉnh các trường học trong việc công khai, minh bạch, chấp hành các quy định về việc đề ra các khoản thu đối với phụ huynh học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nói chung và trường học nói riêng về các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và các văn bản mới có liên quan như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định một số điều chi tiết về Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 14/7/2014 của Bộ Nội vụ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng; và các văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức, lao động, học sinh.

+ Kiểm soát về các khoản đóng góp tại các trường học địa phương; kiểm soát việc phụ huynh học sinh tiểu học có chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn không?

Ý kiến của người dân về công khai minh bạch trong tuyển sinh, việc dạy thêm, học thêm:

UBND huyện đã quán triệt các trường học trên địa bàn nghiêm túc thực hiện việc công khai minh bạch trong tuyển sinh, đảm bảo hoạt động tuyển sinh diễn ra một cách bình đẳng đối với mọi đối tượng. Tránh gây bức xúc cho phụ huynh và học sinh. Tạo mối quan hệ gắn bó giữa phụ huynh, học sinh với nhà trường.

Học thêm là nhu cầu chính đáng của một bộ phận phụ huynh và học sinh. Song để việc dạy thêm không trở thành gánh nặng hay nỗi ám ảnh của phụ huynh và học sinh, của xã hội thì việc đi học thêm phải xuất phát từ nhu cầu của chính người học chứ không phải từ người dạy. UBND huyện đã chỉ đạo các trường phải quản lý tốt việc tổ chức dạy thêm của đội ngũ giáo viên, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, lợi dụng việc dạy thêm, học thêm để gây khó khăn cho học sinh cũng như phụ huynh, đưa việc dạy thêm trở thành hoạt động đóng góp cho việc nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển CCVC thuộc thẩm quyền quản lý:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 40/TB-UBND ngày 19/3/2021 về tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện để thực hiện việc tuyển dụng 01 viên chức công tác tại Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp và khuyến công; thực hiện việc điều động, luân chuyển, biệt phái đối với 01 trường hợp.

Việc tuyển dụng, điều động, luân chuyển CCVC thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện đều xuất phát từ sự tham mưu của Phòng Nội vụ huyện và các cơ quan liên quan, từ nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương; được thông báo rộng rãi, công khai trên cổng thông tin điện tử của huyện.

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa;

Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 29/10/2019 về thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ đối với viên chức Kế toán các đơn vị sự nghiệp giáo dục; Kế hoạch số 423/KH-UBND ngày 30/9/2020 về chuyển đổi vị trí công tác của công chức Tài chính - Kế toán.

Việc thực hiện chuyển đổi luôn khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ; không làm ảnh hưởng đến tăng, giảm biên chế của các đơn vị trường học, UBND các xã, thị trấn, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh.

- Số vụ và số CBCCVC vi phạm Luật phòng, chống tham nhũng và các vấn đề liên quan đến tham nhũng trong khu vực công: Không

- Vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các hội quần chúng, các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng:

Hàng năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó quy định phân công cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác PCTN nhằm phối hợp, phát huy vai trò của toàn xã hội trong công tác PCTN.

- Việc công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng định kỳ 6 tháng và hàng năm của đơn vị trên các phương tiện thông tin đại chúng:

Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ của UBND huyện đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện và gửi cho cơ quan cấp trên trực tiếp, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **2.5. Thủ tục hành chính công**

- Công tác kiểm soát TTHC được thực hiện theo đúng quy định:

+ Công tác niêm yết công khai thủ tục hành chính luôn được UBND huyện chú trọng, đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin, đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng theo đúng quy định. Sau khi có Quyết định công bố danh mục TTHC của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả công khai đầy đủ 100% thủ tục hành chính đã được công bố tại Bảng niêm yết công khai đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, các xã, thị trấn và trên Trang thông tin điện tử của huyện, của xã, thị trấn, *tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin khi thực hiện các giao dịch.*

+ Quá trình tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và các cơ quan, đơn vị chuyên môn luôn được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian; hướng dẫn đầy đủ các quy trình thủ tục, hạn chế thời gian đi lại và giảm phiền hà cho tổ chức, công dân.

+ Thực hiện hướng dẫn của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo triển khai đến các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trong quá trình thực hiện có vướng mắc bất cập về thủ tục hành chính, đề nghị cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức về quy định hành chính: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ quy định về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Thực hiện niêm yết công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ

phận Tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện. Từ năm 2019 đến nay, không có trường hợp phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Hiệu quả và mức độ hài lòng của người dân về việc giải quyết TTHC của Bộ phận một cửa, một cửa liên thông:

Trong thời gian qua, UBND huyện luôn quan tâm, tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC đảm bảo quy trình và thời gian quy định; không để người dân phải đi lại nhiều lần; hạn chế để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hẹn; nâng cao mức độ hài lòng của người dân về việc giải quyết thủ tục hành chính. Đối với các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC trễ hẹn phải có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức. Trong thời gian qua, không có trường hợp hồ sơ trễ hẹn phải xin lỗi. Tổ chức lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân về việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bằng hình thức phát phiếu; mức độ hài lòng trên 99%.

## **2.6. Cung ứng dịch vụ công**

### **a) Y tế công lập**

- Giải pháp để nâng cao chất lượng các bệnh viện công lập, trung tâm y tế tuyến huyện để thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân, giảm sức ép cho y tế tuyến trên; đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh:

+ Thực hiện Quyết định số 6858/QĐ-BYT của Bộ Y tế về việc Về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0; thực hiện đánh giá Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 theo quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế; TTYT đã có nhiều biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh vì mục tiêu hài lòng của người bệnh.

+ Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại TTYT và trạm y tế (TYT) theo quy định của pháp luật.

+ Công tác khám chữa bệnh, điều trị bệnh nhân ngày càng có chất lượng và hiệu quả.

+ Năm 2020, đầu năm 2021, do ảnh hưởng của Covid-19, giãn cách xã hội, thiên tai lũ lụt kéo dài làm ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh của các đơn vị: Số lượt khám chữa bệnh giảm; Do người dân ngại đến các cơ sở khám chữa bệnh và chỉ đến điều trị khi tình trạng bệnh đã trở nặng; đơn vị hạn chế chuyển tuyến trên do các chỉ đạo phòng chống dịch nên tăng số lượng bệnh nhân nặng tại đơn vị

+ Tiến hành sửa chữa cơ sở vật chất hư hỏng, xuống cấp do bão lụt năm 2020, cải tạo, nâng cấp TTYT huyện hạng mục nhà y tế dự phòng và các hạng mục phụ trợ nhằm đưa trụ sở làm việc về một mối, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động, quản lý chuyên môn.

- Số bác sĩ bình quân/10.000 dân: 7,26 bác sĩ (số liệu năm 2020)

- Số trạm y tế có bác sĩ làm việc thường xuyên: 21/21 trạm y tế



- Công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, quy định về y đức, tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh, quy tắc ứng xử của đội ngũ y, bác sĩ và nhân viên y tế:

+ Tổ chức các lớp tập huấn cập nhật kiến thức chuyên môn và các văn bản pháp luật; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề chuyên khoa.

+ Cử cán bộ đi học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và quản lý nhà nước.

+ Thông qua các buổi giao ban, sinh hoạt chuyên đề để tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng trong đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế các quy định về y đức tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh, quy tắc ứng xử hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh, nhằm giảm thiểu TTHC; việc cải tiến quy trình khám chữa bệnh, giảm thời gian chờ đợi của người bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân.

+ Triển khai thực hiện tốt văn phòng điện tử tại đơn vị.

+ Duy trì triển khai phần mềm quản lý bệnh viện, quản lý các chương trình y tế trong hoạt động y tế dự phòng, thống kê báo cáo hoạt động tốt. (phần mềm quản lý bệnh viện VNPT-HIS, phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm, phần mềm tiêm chủng mở rộng, phần mềm báo cáo thống kê y tế, ...)

+ Đang thực hiện bước đầu triển khai phần mềm quản lý y tế cơ sở tại các TYT nhằm liên kết nhiều phần mềm y tế thành một mạng lưới, giảm áp lực công việc cho tuyến y tế cơ sở

- Thực hiện về chính sách bảo hiểm y tế; tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế so với năm trước; cải cách TTHC trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, từ khâu cấp phát thẻ đến thanh toán chế độ bảo hiểm y tế; Công tác chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người nghèo:

- Nâng cao tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế: tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế đạt 97% vào năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cải cách TTHC trong lĩnh vực bảo hiểm y tế từ khâu cấp phát thẻ đến thanh toán chế độ bảo hiểm y tế.

+ Triển khai cài đặt ứng dụng bảo hiểm xã hội số - VssID cho toàn bộ nhân viên y tế của đơn vị; tuyên truyền cài đặt ứng dụng VssID cho gia đình, người thân; cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại đơn vị

- Công tác khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, hỗ trợ mua bảo hiểm cho người nghèo:

+ Số lượt khám chữa bệnh bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi năm 2020:

- Tại Trung tâm y tế: 152
- Tại Trạm y tế: 1.225

+ Số lượt điều trị nội trú cho trẻ dưới 6 tuổi năm 2020: 369 lượt.

- Kết quả về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế tại địa phương:

- Thường xuyên đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế thực hiện 01 quý/ lần.

+ Mức độ hài lòng của người dân năm 2020: 91,8%.

+ Mức độ hài lòng của người dân Quý 1/2021: 87,54%.

b) Giáo dục tiểu học công lập

- Việc đầu tư, bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường theo tiêu chuẩn Quốc gia, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục:

Được sự quan tâm của các cấp, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học không ngừng được đầu tư xây dựng, mua sắm mới, sửa chữa lại với nhiều nguồn đầu tư từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án; nguồn xã hội hoá từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Hầu hết các trường đã được xây dựng kiên cố, cơ bản đủ các phòng học để tổ chức học 01 buổi/ngày, một số trường có các phòng chức năng để tổ chức các hoạt động dạy, học và các hoạt động giáo dục khác; nhiều trường vừa được xây dựng mới, đúng chuẩn, khang trang; thư viện, phòng học bộ môn một số trường học đã được đầu tư mua sắm thiết bị và đã phát huy được tác dụng trong quá trình tổ chức dạy và học. Tuy nhiên, nhiều trường xây dựng quá lâu nên xuống cấp; các trường Tiểu học còn thiếu phòng học để học 2 buổi/ngày; nhiều thư viện không được bổ sung thêm sách, thiết bị các phòng học bộ môn được trang bị khá lâu nên đã hư hỏng nhiều; đặc biệt vừa qua các trường học được sáp nhập theo chủ trương của Đảng và Nhà nước nên cơ sở vật chất, thiết bị trường học chưa hoàn chỉnh, Diện tích nhà trường chưa đạt chuẩn, sân chơi bãi tập không đủ điều kiện, thiếu các phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng làm việc, nhà kho... Quy mô trường lớp nhỏ lẻ. Các địa phương chưa có quỹ đất để mở rộng, xây dựng thêm các công trình phục vụ công tác dạy và học. Nhiều điểm trường lẻ nằm cách xa điểm trường trung tâm nên khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã đề ra.

#### **\* Mục tiêu giai đoạn 2019 - 2020**

+ Xây dựng bổ sung 35 phòng học theo Kế hoạch xóa phòng học tạm, phòng học mượn của UBND tỉnh và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

+ Mua sắm bổ sung 86 bộ thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp 1 theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo; mua sắm bổ sung bàn ghế hai chỗ ngồi ở các phòng học mới xây dựng và còn thiếu ở các trường.

#### **\* Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025**

+ Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường học, lớp học, đầu tư xây dựng số phòng học còn thiếu, phòng học xuống cấp cần xây dựng lại, bảo đảm 01 lớp/1 phòng ở cấp Tiểu học; đủ số phòng phục vụ học tập, phòng học bộ môn và thư viện.

+ Mua sắm bổ sung đủ bàn ghế hai chỗ ngồi; máy tính phòng học Tin học; thiết bị phòng học tiếng Anh.

+ Mua sắm bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp thực hiện Chương trình giáo dục Phổ thông mới từ lớp 3 đến lớp 5 theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

- Tỷ lệ số trường đạt chuẩn Quốc gia của các cấp học tại địa phương:

Đến nay, có 07/11=63,63% trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 59/2021/TT-BGDĐT ngày 28/12/2021 (Chưa kiểm tra công nhận theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Lý do: Các trường đang làm báo cáo tự đánh giá).

- Việc cung cấp nhà vệ sinh sạch sẽ, hệ thống nước sạch đảm bảo cho học sinh: Hệ thống nhà vệ sinh hiện có cơ bản là bán kiên cố chiếm 77,2% trên tổng số nhà vệ sinh.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, đảm bảo cho việc dạy học theo quy định:

- Cán bộ quản lý: Đạt chuẩn 56/56, tỷ lệ 100%

- Giáo viên:

+ Đạt chuẩn 478/612 đạt chuẩn, tỷ lệ 78,1%

+ Hiện có 134 giáo viên Cao đẳng tiểu học đang học Đại học

- Việc quản lý, kiểm soát và chấn chỉnh dạy thêm, học thêm đối với các bậc tiểu học và xử lý các trường hợp vi phạm trong dạy thêm, học thêm và các trường hợp phân biệt đối xử với học sinh không tham gia học thêm:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 252/PGDĐT ngày 06/5/2021 về hướng dẫn thực hiện công tác quản lý dạy thêm, học thêm. Trong đó, yêu cầu các trường nghiêm túc thực hiện Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các điều 6,8,9,10,11,12,13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT;

+ Đến nay, ở bậc tiểu học không có tổ chức, cá nhân nào dạy thêm;

- Biện pháp về phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường:

+ Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng giao tiếp văn hóa giữa học sinh với học sinh.

+ Kết hợp, lồng ghép, lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức giáo dục phù hợp để tuyên truyền, phổ biến nâng cao hiểu biết về xã hội, pháp luật, thẩm mỹ, hình thành thói quen và hành vi ứng xử văn minh, lịch sự cho học sinh.

+ Đòi mới hình thức và nội dung sinh hoạt dưới cờ theo hướng tích cực, sinh động, hiệu quả, lấy học sinh làm trung tâm. Xây dựng các tiêu phẩm, diễn đàn đối thoại phù hợp nhằm giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, an ninh an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh.

+ Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình, trong đó nhà trường có vai trò định hướng và nâng cao chất lượng giáo dục, gia đình có vai trò hình thành nền tảng đạo đức, lối sống ban đầu.

+ Giáo dục đạo đức, lối sống phải đi đôi với việc đảm bảo các quyền của trẻ em, đảm bảo các em được tôn trọng, bảo vệ, chăm sóc, phát triển.

+ Có cơ chế phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

+ Xây dựng cơ sở vật chất trường học đảm bảo các điều kiện cho học sinh vừa học tập vừa vui chơi. Nhằm quản lý tốt học sinh trong thời gian nghỉ giữa các tiết học.

- Kết quả về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục tại địa phương: Khá tốt

#### c) Cơ sở hạ tầng căn bản

- Giải pháp để nâng cao mạng lưới và chất lượng cấp nước tại các đô thị và chất lượng các công trình cấp nước sạch cho nhân dân:

Đến cuối năm 2020, toàn huyện Hướng Hóa có 43/50 công trình đang hoạt động với công suất cấp nước đạt thấp. Về mùa nắng hạn, nguồn nước khe suối cung cấp cho các công trình tự chảy ở các xã vùng Lìa như A Dơi, Thanh, Thuận, Xy hầu như không có. Trước thực trạng đó, chính quyền các địa phương và các tổ chức phi chính phủ đã hỗ trợ đầu tư gần 500 giếng khoan khai thác nước ngầm cung cấp cho từng nhóm hộ gia đình để tạm thời giải quyết vấn đề nước sinh hoạt cho người dân. Hiện tại, mô hình cấp nước này đang phát huy hiệu quả tại hai huyện miền núi Hướng Hóa, Đakrông.

#### *Giải pháp:*

Thường xuyên kiểm tra các công trình nước tự chảy, giếng nước sinh hoạt để có giải pháp cụ thể cho từng khu vực; vận động nhân dân trong vùng hưởng lợi từ các công trình cấp nước tập trung nông thôn tham gia nạo vét, sửa chữa đường ống, cùm đầu mối, bể lọc nước và nạo vét các giếng đào; giữ vệ sinh khu vực giếng để đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt.

Nghiên cứu xây dựng kế hoạch chống thất thoát, thất thu nước sạch theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của các công trình cấp nước nông thôn tập trung. Từ đó, có cơ sở để ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách để hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng công trình hiện có; tiếp tục huy động tổng lực các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt, nhất là huy động nội lực trong nhân dân và nguồn vốn tín dụng; kết hợp mở rộng mạng lưới đường ống của công trình cấp nước các xã, thị trấn để đầu nối vào công trình cấp nước nông thôn liền kề.

Đề xuất các giải pháp khắc phục một số công trình cấp nước tập trung không được quản lý, khai thác, vận hành hiệu quả; xây dựng mới, hoàn thiện quy trình vận hành công trình và bàn giao đầy đủ quy trình vận hành, bảo dưỡng công trình cho đơn vị quản lý công trình; nghiên cứu các giải pháp gia tăng số đầu nối cấp nước, khai thác tối ưu công suất của công trình; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, quản lý, vận hành công trình; xây dựng Phương án giá tiêu thụ nước sạch của công trình theo quy định; có các giải pháp ưu tiên việc tu sửa, nâng cấp các công trình

- Giải pháp để nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân tại địa phương; Thực hiện công tác quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đề án, dự án liên quan đến khu vực nông thôn:

Các tổ chức đoàn thể như Thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh đã tích cực tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng dân cư. Lồng ghép vào những buổi sinh hoạt ở các khu dân cư để truyền tải thông điệp tiết kiệm điện đến mọi người dân, nêu cao ý thức cho mọi người về việc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm. Khuyến cáo các doanh nghiệp cân đối, bố trí lịch sản xuất theo hướng tiết giảm nguồn điện trong giờ cao điểm và tranh thủ sử dụng điện vào giờ thấp điểm. Trên cơ sở đó đề ra phương án hợp lý để duy trì hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tránh tình trạng lãng phí điện năng, giảm chi phí sản xuất cho khách hàng.

- Hệ thống giao thông ở khu vực dân cư; Dịch vụ thu gom rác thải ở các vùng đô thị và các điểm tập trung dân cư ở vùng nông thôn:

UBND huyện Hướng Hóa tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường để nâng cao chất lượng dịch vụ; tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong việc thực hiện nộp phí dịch vụ vệ sinh môi trường đầy đủ và tham gia giám sát chất lượng dịch vụ vệ sinh do các đơn vị duy trì vệ sinh môi trường thực hiện. Giao Công ty Cổ phần Môi trường và Đô thị huyện có trách nhiệm thực hiện thông báo công khai về đối tượng thuộc diện phải chi trả tiền dịch vụ, mức giá và các thủ tục thu, nộp tiền dịch vụ theo quy định; khi thu tiền phải cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp tiền theo quy định và thu đúng theo mức giá đã niêm yết hoặc thông báo; nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định; thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt theo đúng hợp đồng đã ký kết, cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

#### d) An ninh, trật tự khu dân cư.

- Việc thực hiện phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới.

- Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh; Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; ý kiến của người dân về mức độ an toàn của người dân tại địa phương.

Lực lượng công an huyện đã chủ động tổ chức tốt công tác nắm tình hình, thu thập thông tin, giải quyết kịp thời các vấn đề đã điều tra, khám phá đạt tỷ lệ cao. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức và người dân tham gia thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đến nay các hộ dân trên địa bàn huyện đều cam kết thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tại khu dân cư, nhờ vậy ý thức của quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm được nâng lên.

## **2.7. Quản trị môi trường**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, đặc biệt là các nhà máy chế biến cà phê, các doanh nghiệp khai thác vật liệu xây dựng;

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 23/4/2021 về kiểm tra công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Phát động phong trào hưởng ứng ngày môi trường thế giới 05/6, treo băng rôn tuyên truyền tại các xã, thị trấn dọc Quốc lộ 9; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 653/UBND-TNMT ngày 04/6/2021 về việc tổ chức hoạt động tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam hưởng ứng ngày Đại dương thế giới năm 2021;

- Ủy ban nhân dân huyện phát động hưởng ứng tháng hàng động vì môi trường và ký cam kết thực hiện chương trình trồng 1 tỷ cây xanh.

## **2.8. Quản trị điện tử**

- Giải pháp để nâng cấp hệ thống công thông tin điện tử của chính quyền các cấp; việc tuyên truyền, thông tin cho người dân để lấy các thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu (nếu có) từ cổng thông tin điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp, hộ tịch:

+ Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống công, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của người dân. Hiện nay, các cơ quan hành chính cấp huyện đều có trang thông tin điện tử.

+ Cổng thông tin điện tử của huyện thường xuyên cập nhật và công khai các TTHC, cơ chế chính sách liên quan đến người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi cần tìm hiểu. Phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết các TTHC từ cấp huyện đến cấp xã một cách nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian.

+ Công tác tuyên truyền về việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trên cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã giúp nhân dân trên địa bàn huyện tiếp cận với các dịch vụ hành chính công cũng như trong việc tra cứu, sưu tầm các văn bản, dữ liệu. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn tới, đó là triển khai đồng bộ phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; hoàn

thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp để áp dụng công nghệ, chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ, thống nhất các quy trình xử lý hoạt động nghiệp vụ trong hệ thống chính trị; tạo điều kiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các thông tin, dịch vụ xã hội.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng công thông tin điện tử của chính quyền các cấp:

+ Thường xuyên duy trì, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ <http://huonghoa.quangtri.gov.vn> và cổng thông tin điện tử của 21 xã, thị trấn trong đó tập trung vào các thông tin về thủ tục hành chính, cơ chế chính sách, kế hoạch phát triển, giải quyết đơn thư,... để người dân và doanh nghiệp thuận lợi trong việc tra cứu và khai thác ứng dụng.

+ Tuyên truyền, khuyến khích người dân giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; cập nhật các văn bản mới, các thủ tục hành chính trên công thông tin điện tử của huyện, xã, thị trấn giúp giảm thiểu quy trình xử lý và tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

- Giải pháp khuyến khích và tỷ lệ người dân sử dụng Internet để tiếp cận thông tin, tin tức tại địa phương:

Tăng cường tuyên truyền đến người dân lợi ích của việc sử dụng Internet trong cuộc sống, đặc biệt là tra cứu thông tin, việc sử dụng mạng Internet và mạng xã hội đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân trong việc tiếp cận các tri thức mới, chia sẻ, trao đổi tình cảm, phục vụ nhu cầu giải trí, kết nối với nhau, nâng cao trình độ nhận thức đối với người dân, đặc biệt là người dân vùng đồng bào, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Đồng thời tuyên truyền đến người dân về tính hai mặt của mạng internet trong việc tiếp cận nguồn thông tin, cần tỉnh táo trong việc tiếp cận các thông tin trên mạng xã hội, đánh giá được độ tin cậy của thông tin trên không gian mạng và cẩn trọng khi tiếp nhận thông tin trên internet, mạng xã hội khi chưa được kiểm chứng.

- Việc thiết lập, lắp đặt hệ thống wifi miễn phí tại các khu công cộng để hỗ trợ người dân truy cập internet; khuyến khích người dân lắp đặt hệ thống internet tại nhà (nếu đủ điều kiện thực hiện) để nâng cao tỷ lệ kết nối internet tại nhà của người dân:

+ Việc lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc, mạng internet tốc độ cao đến với tất cả các khu vực của huyện, xã đặc biệt là ở các thôn, bản vùng cao đã tạo bước chuyển mạnh mẽ trong việc tiếp cận nguồn thông tin, khoa học kỹ thuật tiên bộ. Góp phần quan trọng vào việc thay đổi nhận thức, phương thức phát triển kinh tế - xã hội của Nhân dân.

+ Vùng phủ sóng thông tin di động, hạ tầng internet băng thông rộng ngày càng được mở rộng, hướng đến vùng cao, biên giới. Chất lượng dịch vụ được cải thiện theo hướng công nghệ hiện đại, dịch vụ đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu của người sử dụng. Dịch vụ internet hiện đã đến được với 100% các trường học, bệnh viện, 60% thôn, xóm. Trên địa bàn toàn huyện có 41.427 thuê bao di động sử dụng internet; Số thuê bao sử dụng internet qua hệ thống cáp quang: 11.331; Thuê bao truy cập qua hình thức DLS: 10 và 8307 thuê bao truyền hình trả tiền.

### **3. Kết quả thực hiện nội dung PCI**

#### **3.1. Chỉ số chi phí gia nhập thị trường**

Trong những năm vừa qua, huyện Hướng Hóa đã đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của huyện nhà, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch. Tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế. Xây dựng kế hoạch tổ chức phiên chợ vùng cao, hội chợ thương mại huyện Hướng Hóa.

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong nợ đọng xây dựng cơ bản thông qua các kế hoạch đầu tư công: Ưu tiên trả nợ các công trình của các năm trước, sau đó mới dành kinh phí cho các công trình khởi công mới.

Nâng cao tính chuyên nghiệp, năng lực và phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện tốt công khai quy trình thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư.

#### **3.2. Chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên đất, khoáng sản, nước và môi trường trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến về lĩnh vực đất đai đạt kết quả tốt với 100% hồ sơ triển khai; Công bố, công khai minh bạch các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, bảo đảm nhanh chóng, kịp thời tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư và giúp các chủ đầu tư sớm triển khai dự án.

Hoàn thành các quy hoạch xây dựng: Quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch chi tiết; Đăng ký danh mục công trình, dự án sử dụng đất năm 2021 trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tập trung triển khai thực hiện đầu tư xây dựng và hoàn thành một số dự án hạ tầng trọng điểm của huyện. Tiến hành đấu giá đất tại thị trấn Khe Sanh, Lao Bảo... để tạo nguồn vốn thực hiện các dự án.

#### **3.3. Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách, hiện đại nền hành chính hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; Đảm bảo có trên 20% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; 100% văn bản chỉ đạo điều hành của UBND huyện được ký gửi trên môi trường mạng.

Triển khai ứng dụng văn phòng điện tử, một cửa điện tử, một cửa liên thông giúp người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội sử dụng, truy cập thông tin và khai thác dịch vụ hành chính công nhanh hơn, dễ dàng và tiện lợi.

Xây dựng và ban hành quy chế nội bộ cung cấp thông tin của các đơn vị liên quan; Đẩy mạnh việc cung cấp thông tin một cách minh bạch trên các phương tiện



thông tin đại chúng, hỗ trợ tiếp cận thông tin cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức quán triệt đến toàn bộ công chức, viên chức về sử dụng thư điện tử công vụ. Tổ chức công khai niêm yết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đã đầu tư hệ thống công nghệ thông tin để tổ chức các cuộc họp trực tuyến trong chỉ đạo điều hành.

Thực hiện công bố các thông tin về: Quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các quy hoạch ngành và sản phẩm, ngân sách và dự án kêu gọi đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

#### **3.4. Chỉ số chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước**

Niêm yết quy định về thời gian xử lý văn bản của Lãnh đạo UBND huyện, đảm bảo xử lý nhanh nhất, hiệu quả nhất. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường kiểm tra hoạt động của bộ phận một cửa; giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thực hiện không đúng quy chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác kê khai thuế điện tử, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

Chỉ đạo các phòng ban, ngành thực hiện việc cắt giảm thời gian trong giải quyết các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, đặc biệt là các thủ tục về quy hoạch, thẩm định, cấp phép.

#### **3.5. Chỉ số Chi phí không chính thức**

Công khai, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ các khoản thu phí, lệ phí theo đúng quy định; nghiêm cấm tự ý đặt ra và buộc doanh nghiệp phải nộp các khoản ngoài quy định hoặc tự đặt ra một số điều kiện ràng buộc trong việc giải quyết các thủ tục có liên quan đến doanh nghiệp. Thực hiện tốt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức về thái độ, trình độ, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc trong hướng dẫn, xử lý hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân. Xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi giải quyết thủ tục hành chính không đúng quy định, có hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, nhũng nhiễu, có thái độ cửa quyền, hống hách đối với nhân dân và doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện khảo sát lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp đến giao dịch tại Bộ phận một cửa của cấp huyện, cấp xã. Với kết quả 100% người được lấy ý kiến hài lòng cao về sự phục vụ của cán bộ, công chức trên địa bàn huyện.

#### **3.6. Chỉ số tính năng động và tiên phong**

Tiếp tục cập nhật, bổ sung và công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước. Kịp thời xây dựng, bổ sung điều chỉnh chính sách khuyến khích và ưu

đãi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và công bố tất cả các quy trình, thủ tục liên quan đến đầu tư, đăng ký kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo chức năng nhiệm vụ của mình các phòng, ban ngành đã rà soát, tham mưu UBND huyện kiến nghị UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách bất cập, tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, đúng quy định pháp luật.

### **3.7. Chỉ số dịch vụ và hỗ trợ doanh nghiệp**

Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi phát triển các ngành công nghiệp, trong đó chú trọng vào công nghiệp chế biến nông sản; Tham gia góp ý đề án Kế hoạch khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về công tác GPMB để kêu gọi dự án đầu tư vào cụm công nghiệp Tân Thành, cụm công nghiệp Hướng Tân. Hỗ trợ 02 dự án khuyến công cấp huyện với tổng kinh phí trên 60 triệu đồng.

Triển khai thực hiện công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, tăng cường chuyển giao công nghệ và ứng dụng khoa học công nghệ và sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác; điều chỉnh quy mô sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong thu mua nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân, giảm chi phí trung gian, tăng thu nhập cho nhân dân. Tiếp tục phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ, giảm bớt tổn thất sau thu hoạch.

- Tăng cường hơn nữa công tác xúc tiến thương mại, nâng cao hiệu quả sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm doanh nghiệp địa phương.

- Triển khai thực hiện đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, tính đến nay toàn huyện đã có 05 xã về đích nông thôn mới được UBND tỉnh ra quyết định công nhận, tiếp tục chỉ đạo sản xuất với các mô hình ứng dụng công nghệ cao...

- Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân có liên quan lập dự án hỗ trợ “Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp và nông nghiệp giai đoạn 2018-2025”.

### **3.8. Chỉ số Đào tạo lao động**

- Hướng dẫn, tư vấn các doanh nghiệp thực hiện đăng ký thang bảng lương áp dụng mức lương tối thiểu theo Nghị định Chính phủ. Phối hợp với các công ty xuất khẩu lao động cho người lao động có nhu cầu đi XKLD.

- Mở rộng về quy mô, đa dạng hóa về hình thức, nâng cao chất lượng đào tạo những nghề mà xã hội đang cần, đặc biệt giúp lao động ở các xã nghèo của huyện. Phối

hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức hiểu biết của đoàn viên thanh niên về nghề nghiệp, việc làm.

### **3.9. Chỉ số Thiết chế pháp lý**

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng và công bố công khai trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức công dân.

Hệ thống hòm thư góp ý, đường dây nóng tại trụ sở cơ quan được phát huy có tính hiệu quả cao.

- Tập trung lồng ghép phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến kinh doanh cho các doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp xây dựng các mối quan hệ hài hòa, loại bỏ tối đa những rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động ổn định và phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

- Từng bước thực hiện xã hội hóa các dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn; bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng cho các cán bộ, công chức liên quan đến pháp luật.

### **3.10. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng**

- Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ khoa học, kỹ thuật, tư vấn pháp lý... thực hiện tốt việc đối xử bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận tín dụng, đào tạo nghề;

- Chỉ đạo đoàn kiểm tra liên ngành của huyện xây dựng Kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm, nhằm xử lý các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu, gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định, không để chậm trễ các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân, tạo được niềm tin người dân trên địa bàn.

- Đường dây nóng của huyện đã tiếp nhận và xử lý các khiếu kiện, khiếu nại của người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn đảm bảo, tạo được niềm tin của người tiêu dùng.

## **B. Kiến nghị, đề xuất**

### **1. Về thực hiện các nội dung PAPI**

- Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu biết và thực hiện được các quy định pháp luật liên quan đến đời sống; nâng cao ý thức về quyền lợi, nghĩa vụ trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở, cùng tham gia vào phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Niêm yết số điện thoại đường dây nóng đầy đủ, công khai để người dân kịp thời phản ánh

những khó khăn, vướng mắc. Tích cực giải quyết kiến nghị của người dân đảm bảo kịp thời, tránh khiếu nại vượt cấp, kéo dài.

- UBND xã, thị trấn cần tăng cường minh bạch thông tin về chính sách, pháp luật trên địa bàn, về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, về bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, công bố danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, củng cố các kênh công khai thông tin. Các cấp cần cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin về quy hoạch sử dụng đất và giá đất. Tăng cường các kênh thông tin, các hướng dẫn về cách thức tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp của người dân.

Ngoài ra, các cấp chính quyền cần triển khai đầy đủ thông tin trên các trang thông tin điện tử của địa phương, nhất là các biểu mẫu thủ tục về lĩnh vực đất đai, xây dựng. Cũng như cần xây dựng và triển khai các hướng dẫn hoặc tóm tắt nội dung quan trọng cho người dân về kỹ năng sàng lọc thông tin, khai thác các tiện ích cung cấp tại các cổng thông tin điện tử, xử lý nhanh, kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân trên cổng thông tin điện tử.

## 2. Về thực hiện các nội dung PCI

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức đối thoại, gặp gỡ cộng đồng doanh nghiệp với thời gian định kỳ để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành trong việc hoàn thiện các cơ chế chính sách. Qua đó, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh phát triển sản xuất.

- Hoàn thiện hạ tầng Công nghệ thông tin viễn thông để tổ chức các cuộc họp trực tuyến trong chỉ đạo điều hành từ huyện đến xã, thị trấn.

- UBND tỉnh cân đối, phân bổ kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho UBND huyện Hướng Hóa để đầu tư xây dựng các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng; đồng thời hỗ trợ huyện kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư kinh doanh tại địa bàn huyện Hướng Hóa. *đ*

### Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổ công tác của CT UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh, PCVP HĐND&UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT, LT. *đ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Đặng Trọng Vân*  
**Đặng Trọng Vân**